

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương có địa chỉ tại phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội có kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa điều hoà, công việc cụ thể:

- Yêu cầu kỹ thuật, nội dung công việc thực hiện, gồm 2 phần, cụ thể:
 - + Phần I - Hạng mục bảo dưỡng;
 - + Phần II - Hạng mục sửa chữa và thay thế linh kiện. (Yêu cầu kỹ thuật, nội dung công việc thực hiện đối với từng Phần được mô tả chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng;
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Quý Công ty có thể gửi bảng chào giá cho từng phần, hoặc cả hai phần. Đối với Phần II - Hạng mục sửa chữa và thay thế linh kiện, báo giá cần có tên sản phẩm, model sản phẩm, đơn giá, số lượng, hãng sản xuất.

Báo giá quý Công ty có thể gửi qua email, hoặc đến địa chỉ cụ thể như sau:

- Địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế (Phòng 902, tòa nhà H), Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa – Quận Cầu Giấy - Hà Nội;
- Địa chỉ Email: phongvattunihbt@gmail.com;
- Điện thoại: 024 3 782 1895 số máy lẻ 677;
- Fax: 024 3 868 5582;
- Thời hạn nhận thư chào giá: Đến 9 giờ, ngày 15/7/2023.

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG

Lê Lâm

PHỤ LỤC
YÊU CẦU KỸ THUẬT, NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
A	PHẦN I - HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG:			
I	Bảo dưỡng điều treo tường công suất 9000BTU-24000BTU			
1	Khu vực hành chính nhà H : 57 bộ . Bảo dưỡng: 1 lần/ năm	Lần	57	- Kiểm tra hiện trạng bên ngoài (vị trí dàn nóng/lạnh, tình trạng vỏ máy)
2	Khu vực xét nghiệm và phòng nhân viên các khoa lâm sàng: 103 bộ Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	309	- Kiểm tra hiện trạng hệ thống điện nguồn (Aptomat, dây dẫn) xem có hiện tượng hở mạch, ngắn mạch không.
3	Khu vực khoa lâm sàng: 150 bộ . Bảo dưỡng: 6 lần/ năm	Lần	900	- Kiểm tra khả năng lưu thông gió và loại bỏ những vật cản (nếu có)
4	Khu nhà T và nhà D: 51 bộ . Bảo dưỡng: 03 lần/ năm	Lần	153	- Kiểm tra hiệu suất làm việc của máy - Kiểm tra tình trạng hoạt động của quạt dàn nóng - Kiểm tra tình trạng của quạt đảo - Kiểm tra cường độ dòng điện - Kiểm tra áp suất cao và áp suất thấp - Kiểm tra đường ống nước thải, độ kín khí của hệ thống ống dẫn gas. - Bảo dưỡng dàn lạnh, gồm: + Tháo mặt nạ, lưới lọc bụi, máng nước, motor quạt đảo và xịt rửa bằng nước sạch và dung dịch chuyên dụng. + Xịt khô, hút bụi bản mạch điện tử + Tiến hành xịt rửa dàn lạnh bằng bom áp lực, quá trình xịt rửa phải có các biện pháp che chắn các mạch điện tử, không được làm xếp những lá nhôm tản nhiệt, không để nước bắn ra các khu vực lân cận.

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
				<p>+Thông ống thoát nước bằng máy bơm áp lực, phải đảm bảo đường ống thực sự thông thoát.</p> <p>- Bảo dưỡng Dàn nóng, gồm:</p> <p>+ Xịt rửa dàn ngưng tụ, cánh quạt bằng nước sạch hoặc hóa chất chuyên dụng.</p> <p>+ Kiểm tra việc thoát nước và các thông số kỹ thuật của dàn nóng</p> <p>- Vệ sinh sạch sẽ lưới lọc bụi, lọc khí; dàn trao đổi nhiệt cục nóng/lạnh</p> <p>- Vệ sinh bụi bẩn, côn trùng bám dàn tản nhiệt</p> <p>- Kiểm tra lượng Gas hiện tại trong điều hòa, trường hợp thiếu ga phải bổ sung thêm nhà thầu báo Chủ đầu tư xác nhận để tiến hành nạp bổ sung</p> <p>- Kiểm tra đường ống dẫn ga, kiểm tra các mối nối để tránh tình trạng máy bị rò rỉ gas.</p> <p>- Xử lý những vấn đề thuộc về trách nhiệm của nhà thầu khi kiểm tra phát hiện những bất ổn của điều hòa.</p> <p>- Đảm bảo hệ thống chạy ổn định, hoạt động tốt không có tiếng ồn, độ rung, tiếng va đập.</p> <p>- Đảm bảo máy chạy êm, làm lạnh/ nóng nhanh và không có dấu hiệu chảy nước, có mùi hôi</p>
II	Bảo dưỡng điều hòa áp trần/ âm trần/ tủ đứng			
1	Khu vực hành chính: 03 bộ . Bảo dưỡng: 01 lần/năm	Lần	3	
2	Khu vực xét nghiệm và phòng nhân viên các khoa lâm sàng: 19 bộ Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	57	
3	Khu vực khoa lâm sàng: 11 bộ. Bảo dưỡng: 6 lần/	Lần	66	

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
	năm			
4	Khu nhà T và nhà D: 07 bộ . Bảo dưỡng: 03 lần/ năm	Lần	21	
III	Dàn lạnh điều hòa trung tâm Toshiba - SMMS treo tường			
1	Khu vực hành chính: 05 dàn. Bảo dưỡng: 01 lần/ năm	Lần	5	
2	Khu vực xét nghiệm và phòng nhân viên các khoa lâm sàng: 41 dàn Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	123	
3	Khu vực lâm sàng: 17 dàn . Bảo dưỡng: 6 lần/ năm	Lần	102	
IV	Dàn lạnh điều hòa trung tâm Toshiba - SMMS âm trần cattstte			
1	Khu vực lâm sàng: 04 dàn. Bảo dưỡng: 6 lần/ năm	Lần	24	
V	Dàn nóng điều hòa trung tâm SMMS 10- 20HP (Toshiba, DaiKin)			
1	Khu vực hành chính: 11 dàn . Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	33	
2	Hội trường tầng 2: 04 dàn. Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	12	
VI	Điều hòa trung tâm VRV âm trần nổi ống gió (Daikin)			
1	Hội trường tầng 2: 22 dàn. Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	66	
VII	Cửa gió			
1	Hội trường tầng 2: 32 cái. Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	96	
VIII	Vệ sinh lưới lọc bụi			
1	Khu vực lâm sàng: 182 bộ. Vệ sinh: 03 lần/ năm	Lần	546	Tháo bộ lọc và rửa bằng nước, sau đó để khô nước, lau sạch trước khi lắp lại

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
B	PHẦN II - HẠNG MỤC SỬA CHỮA VÀ THAY THẾ LINH KIỆN			
B1	ĐIỀU HÒA CỤC BỘ			
I	Nạp Gas			
1	Gas R22 loại 13,6kg/bình	Bình	15	Nạp ga bổ sung trong trường hợp thất thoát, thiếu ga. Bao gồm ga và nhân công
2	Gas 410 loại 11,35kg/bình	Bình	10	Nạp ga bổ sung trong trường hợp thất thoát, thiếu ga. Bao gồm ga và nhân công
II	Sửa chữa, thay thế linh kiện, thiết bị			<ul style="list-style-type: none"> - Vật tư thay mới 100%, chính hãng - Công lắp đặt - Thời gian sửa chữa và thay thế linh kiện trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên A.
1	Thay tụ máy nén 9000 – 24000 BTU	Cái	20	
2	Thay tụ máy nén 36000 – 48000 BTU	Cái	5	
3	Thay quạt mặt lạnh ĐH 9000 – 27000 BTU	Cái	7	
4	Thay quạt mặt lạnh ĐH 36000 – 48000 BTU	Cái	4	
5	Thay bo mạch dàn lạnh ĐH 9000 – 24000 BTU	Cái	5	
6	Thay bo mạch dàn lạnh ĐH 36000 – 48000 BTU	Cái	2	
7	Thay mắt nhận tín hiệu	Cái	8	
8	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 9000 BTU	Cái	2	
9	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 12000 BTU	Cái	3	
10	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 18000 BTU	Cái	4	
11	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 24000 BTU	Cái	4	
12	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 36000-48000 BTU	Cái	3	
13	Thay bi quạt dàn nóng	Cái	20	
14	Thay bộ giắc cấp máy nén	Bộ	10	

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
15	Thay sensor cảm biến	Cái	20	
16	Thay moto cánh vẫy các loại	Cái	10	
17	Thay guồng quạt mặt lạnh các loại	Cái	5	
18	Thay van đảo chiều 9000 – 12000 BTU	Cái	3	
19	Thay van đảo chiều 18000 – 24000 BTU	Cái	8	
20	Thay khởi động từ ĐH 9000 – 12000 BTU	Cái	2	
21	Thay khởi động từ ĐH 18000 – 24000 BTU	Cái	5	
22	Thay điều khiển từ xa các loại	Cái	5	
IV	Thay máy nén các loại			
1	Điều hòa 9000 -12000 BTU	Cái	5	
2	Điều hòa 18000 BTU	Cái	8	
3	Điều hòa 24000 BTU	Cái	12	
3	Điều hòa 36000 - 48000 BTU	Cái	2	
B2	ĐIỀU HÒA TRUNG TÂM (Daikin+Toshiba)			
1	Máy nén biến tần	Cái	2	
2	Máy nén cơ	Cái	2	
3	Động cơ quạt dàn nóng 10HP, 20HP	Cái	2	
4	Cảm biến áp suất thấp dàn nóng	Cái	2	
5	Khởi động từ dàn nóng	Cái	1	
6	Cảm biến nhiệt độ TD dàn nóng	Cái	1	
7	Cảm biến nhiệt độ giàn lạnh	Cái	2	
8	Van phao	Cái	1	
9	Bơm nước ngưng	Cái	2	
10	Bo mạch dàn lạnh	Cái	2	
11	Mo tơ quạt giàn lạnh	Cái	2	